

Số: 64/2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-NHNN của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới
hoạt động của tổ chức tài chính vi mô**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 96/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ
sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.*

Điều 1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 8

Bãi bỏ khoản 3.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 5

“d) Nhận tiết kiệm bắt buộc theo quy định của tổ chức tài chính vi mô.
Nhận tiền gửi tự nguyện trực tiếp bằng tiền mặt của một khách hàng tài chính vi
mô không quá 1,5 triệu đồng trong 01 ngày;”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

“Điều 9. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

1. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Các tài liệu trong hồ sơ phải là
bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất

trình kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật. Trong mỗi bộ hồ sơ phải có danh mục tài liệu.

2. Văn bản đề nghị, thông báo của tổ chức tài chính vi mô theo quy định tại Thông tư này phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật của tổ chức tài chính vi mô ủy quyền ký. Trường hợp ký theo ủy quyền, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ của tổ chức tài chính vi mô được gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực bằng một trong những hình thức sau:

- a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).

4. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và theo quy định tại Thông tư này.

5. Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trả kết quả xử lý thủ tục hành chính quy định tại Thông tư này qua phương thức trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

“Điều 11. Điều kiện thành lập chi nhánh

1. Tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị thành lập phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng;

các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

b) Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

c) Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

đ) Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và theo báo cáo tài chính gần nhất tính đến thời điểm đề nghị;

e) Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị;

g) Đảm bảo số lượng chi nhánh theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị thành lập phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong các tháng liền kề từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

b) Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân

hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong 03 tháng liên tiếp liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động trên 03 tháng) hoặc trong các tháng liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 03 tháng) và tại thời điểm chấp thuận;

d) Hoạt động kinh doanh có lãi đến tháng liền kề trước thời điểm đề nghị;

đ) Các quy định tại các điểm b, e, g khoản 1 Điều này.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12

“1. Các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 11 Thông tư này.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 13

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm e khoản 1 Điều 11 Thông tư này.”.

2. Bãi bỏ khoản 3.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 14

“Điều 14. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô

1. Văn bản của tổ chức tài chính vi mô đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

Đối với việc thành lập phòng giao dịch, Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên phải nêu rõ tên, địa điểm đặt trụ sở dự kiến (thông tin đến địa bàn cấp xã), chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch, các nghiệp vụ phòng giao dịch sẽ thực hiện, phạm vi hoạt động về mặt địa lý.

3. Đề án thành lập chi nhánh, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ trụ sở dự kiến (thông tin đến địa bàn cấp xã), nội dung hoạt động của chi nhánh của tổ chức tài chính vi mô;

b) Cơ cấu tổ chức của chi nhánh; dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc chi nhánh, cán bộ kế toán và các chức danh chủ chốt khác theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô);

c) Văn bản thỏa thuận hoặc Văn bản ghi nhớ giữa tổ chức tài chính vi mô và tổ chức chính trị - xã hội hoặc chính quyền địa phương về việc phối hợp cho vay thông qua tổ vay vốn;

d) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu hoạt động, trong đó tối thiểu bao gồm:

(i) Phân tích môi trường kinh doanh (cơ hội, thách thức);

(ii) Đối tượng khách hàng và sản phẩm dự kiến cung cấp;

(iii) Dự kiến bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

4. Các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Thông tư này (nếu có).”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 15

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trong thời hạn 06 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan quy định tại khoản 3 Điều này có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trong thời hạn 35 ngày kể từ ngày xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập chi nhánh của tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 như sau:

“c) Việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư này đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch trên địa bàn.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trong thời hạn 28 ngày (đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch) hoặc 20 ngày (đối với trường hợp thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp) kể từ ngày xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại

diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp không chấp thuận, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 17

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức tài chính vi mô khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch. Trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có đủ điều kiện bảo đảm an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch;

b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Phòng giao dịch có két quỹ đảm bảo an toàn theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô;

c) Có hệ thống thông tin kết nối giữa trụ sở chính với chi nhánh, phòng giao dịch, giữa chi nhánh quản lý với phòng giao dịch đảm bảo an toàn, bảo mật và yêu cầu báo cáo, thống kê;

d) Có đủ nhân sự chủ chốt tối thiểu, gồm: Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch, cán bộ kế toán và các chức danh chủ chốt khác theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô. Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch này không được kiêm nhiệm Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch khác và Giám đốc chi nhánh không được kiêm nhiệm Giám đốc phòng giao dịch;

đ) Giám đốc chi nhánh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô. Giám đốc phòng giao dịch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc chi nhánh theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô;

e) Có Quy chế quản lý chi nhánh, phòng giao dịch đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tổ chức tài chính vi mô phải gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động các văn bản sau:

a) Quy chế quản lý chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định tại Điều 10 Thông tư này trong trường hợp khai trương chi nhánh, phòng giao dịch;

b) Văn bản thông báo về các nội dung sau:

- (i) Ngày dự kiến khai trương hoạt động;
- (ii) Việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

(iii) Thông tin về người đứng đầu, thông tin về tên, thông tin về địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.”.

3. Bổ sung khoản 4, khoản 5 như sau:

“4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các văn bản của tổ chức tài chính vi mô theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

a) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô.

5. Tổ chức tài chính vi mô chỉ được tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch sau khi thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch hoặc trong thời hạn 20 ngày trước ngày dự kiến khai trương văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tài chính vi mô phải thực hiện công bố các thông tin sau:

a) Số, ngày, nội dung chấp thuận tại văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

b) Tên, địa điểm, ngày dự kiến khai trương hoạt động và thông tin khác (nếu cần thiết).”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 20

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức tài chính vi mô chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp

thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Tổ chức tài chính vi mô có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực về ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức tài chính vi mô theo quy định tại Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch:

a) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này;

b) Có biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô chỉ hoạt động tại địa điểm mới sau khi được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận, chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô phải hoạt động tại địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này mà không hoạt động tại địa điểm mới, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực đương nhiên hết hiệu lực.”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 26

“b) Trong thời hạn 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận đề nghị của tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung nội dung phần căn cứ, phụ lục kèm theo Thông tư số 19/2025/TT-NHNN

1. Thay thế cụm từ “Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15” bằng cụm từ “Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;”.

2. Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 19/2025/TT-NHNN bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bổ sung các Phụ lục II, III, IV, V, VI, VII ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tài chính vi mô có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

Các tổ chức tài chính vi mô đã có văn bản đề nghị chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được xử lý theo quy định tại Thông tư số 19/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô. / . R

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Công thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, ATHT4 (03).

KT, **THỐNG ĐỐC**
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn



Phụ lục I

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH,
PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**TÊN TỔ CHỨC
TÀI CHÍNH VI MÔ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH/
PHÒNG GIAO DỊCH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tổ chức tài chính vi mô:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Mã số doanh nghiệp: ...
- Mã định danh tổ chức (nếu có): ...
- Địa điểm đặt trụ sở chính: ...
- Số điện thoại: ...
- Địa chỉ thư điện tử: ...

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp như sau:

I. Đơn vị mạng lưới đề nghị thành lập:

1. Thành lập chi nhánh:

1.1. Chi nhánh thứ nhất:

1.1.1. Tên chi nhánh:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...; tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...

b) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...; tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

1.1.2. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh (xã/phường/đặc khu trực thuộc tỉnh/thành phố; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): ...

1.1.3. Chi nhánh thuộc/không thuộc vùng nông thôn: ...

1.2. Chi nhánh thứ n: (nội dung khai tương tự chi nhánh thứ nhất)

2. Thành lập phòng giao dịch:

2.1. Phòng giao dịch thứ nhất:

2.1.1. Tên phòng giao dịch:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...; tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...

b) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...; tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

2.1.2. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch (xã/phường/đặc khu trực thuộc tỉnh/thành phố; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): ...

2.1.3. Phòng giao dịch thuộc/không thuộc vùng nông thôn: ...

2.1.4. Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch: ...

2.2. Phòng giao dịch thứ n: (nội dung khai tương tự phòng giao dịch thứ nhất)

3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện: ...

3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện: ...

II. Đánh giá việc tổ chức tài chính vi mô đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp:

A. Đối với điều kiện thành lập chi nhánh: (liệt kê các nội dung sau theo từng chi nhánh dự kiến thành lập)

1. Đối với tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng thành viên nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)
1		
2		
...		

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1		
2		
...		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc): ...

1.2. Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm ... là ...%

- Tổng tài sản tại thời điểm ... là ...

- Vốn cấp 1 tại thời điểm ... là ...

1.3. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm ... là ...%

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%

- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

1.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1.5. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và theo báo cáo tài chính gần nhất tính đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm ... đã được kiểm toán: ...

- Kết quả kinh doanh tại thời điểm ... là ... (trong đó nêu rõ thu nhập, chi phí).

1.6. Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1.7. Đảm bảo quy định về số lượng chi nhánh được phép thành lập:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có: ...

- Số lượng chi nhánh đề nghị thành lập: ...

- Giá trị thực của vốn điều lệ được phản ánh trên sổ sách kế toán đến thời điểm ... là ...

2. Đối với tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

2.1. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong các tháng liền kề từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Hội đồng thành viên nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)
1		
2		
...		

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1		
2		
...		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc):

2.2. Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm ... là ...%

- Tổng tài sản tại thời điểm ... là ...

- Vốn cấp 1 tại thời điểm ... là ...

2.3. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%

- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

2.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong 03 tháng liên tiếp liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động trên 03 tháng) hoặc trong các tháng liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 03 tháng):

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.5. Hoạt động kinh doanh có lãi đến tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

Kết quả kinh doanh tại thời điểm ... là ... (trong đó nêu rõ thu nhập, chi phí).

2.6. Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.7. Đảm bảo quy định về số lượng chi nhánh được phép thành lập:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có: ...

- Số lượng chi nhánh đề nghị thành lập: ...

- Giá trị thực của vốn điều lệ được phản ánh trên sổ sách kế toán đến thời điểm ... là ...

B. Đối với điều kiện thành lập phòng giao dịch: (liệt kê các nội dung sau theo từng phòng giao dịch dự kiến thành lập)

1. Điều kiện thành lập phòng giao dịch:

1.1. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng thành viên nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)
1		
2		
...		

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1		
2		
...		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc): ...

1.2. Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm ... là ...%

- Tổng tài sản tại thời điểm ... là ...

- Vốn cấp 1 tại thời điểm ... là ...

1.3. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

1.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1.5. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và theo báo cáo tài chính gần nhất tính đến thời điểm đề nghị:

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm ... đã được kiểm toán: ...
- Kết quả kinh doanh tại thời điểm ... là ... (trong đó nêu rõ thu nhập, chi phí).

1.6. Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị:

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2. Điều kiện đối với chi nhánh quản lý phòng giao dịch:

2.1. Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Ngày khai trương hoạt động chi nhánh: ...
- Thời điểm đề nghị: ...

2.2. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%



Phụ lục II
MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH
CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-NHNN

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập chi nhánh ...

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ ...⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh tại Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị ...⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc thành lập chi nhánh của tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) như sau:

1. Tên của chi nhánh:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3. ...⁽³⁾, tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh/thành phố ...;
- Lưu: ...

THỐNG ĐỐC

Ghi chú:

- (1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.
- (2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước.
- (3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.



Phụ lục III

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THÀNH LẬP PHÒNG GIAO DỊCH,
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
TỔ CHỨC TÍN DỤNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện,
đơn vị sự nghiệp ...**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Căn cứ ...⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp tại Văn bản số ... tháng ... năm ... của tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị ...⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) như sau:

1. Tên của phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3. ...⁽³⁾ của tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh/thành phố ...;
- Lưu: ...

CỤC TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.
- (2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.
- (3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định. *Q*